TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 256/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 376/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn là bà **Trần Thị H**, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Số A thôn Đ, xã T, Lâm Đồng.

- Bị đơn là ông **Trần Thế C**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số A thôn Đ, xã T, Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 56 và Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Trần Thế C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Trần Thế C. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 04 do UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 02/10/2007 – nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng).*

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung tên Trần Tuấn A, sinh ngày 04/7/2008 và Trần Tuấn M, sinh ngày 05/4/2015 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con tên Trần Ngọc Như C, sinh ngày 13/10/2018 cho ông Trần

Thế C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Ông Trần Thế C, bà Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị H nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010033 ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Trần Thị Hồng H số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Tân Hội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 2
JZQ250626.TL.QDBA
1726

Nguyễn Đăng Vương